

BẢN TÓM TẮT NCKH SINH VIÊN 2017

Kiểm toán môi trường - Bài học kinh nghiệm và định hướng áp dụng tại Doanh nghiệp Việt Nam.

Environmental Audit - Lessons learned and Orientations apply in Vietnamese companies.

Hoàng Thị Giang, Trần Thị Bích Hằng¹

Abstract

With the growing pressure to consider environmental impact on business operations, auditing and disclosure of environmental matters have been rapidly emerging as an important dimension of corporate voluntary practices. The paper explores the international differences on environmental auditing practices between Malaysia and Australia. This paper found the drawbacks or problems that Malaysia has faced when introducing environmental audit in reality. Besides that, the paper also recommend the environmental management system audit which boost the effectiveness and efficiency of environmental protection in companies.

Key words : Environmental audit , environmental matters, protecting environment.

Tóm tắt

Với sự gia tăng áp lực giảm thiểu tối đa tác động xấu tới môi trường từ các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, kiểm toán môi trường đã trở thành một cung cụ hữu ích, đáp ứng được yêu cầu này. Trên thế giới, kiểm toán môi trường đã được áp dụng rộng rãi và rất thành công. Trên cơ sở đó, bài viết nghiên cứu thực trạng kiểm toán môi trường ở các khu vực kinh tế khác nhau - phát triển và đang phát triển cụ thể là Australia và Malaysia , từ đó tìm ra khoảng cách và thực trạng áp dụng tại mỗi quốc gia . Bài nghiên cứu đưa ra những bất cập, những vấn đề mà Malaysia đang gặp phải khi họ cũng học hỏi kinh nghiệm kiểm toán môi trường của những nước phát triển, từ đó rút ra những bài học khi áp dụng tại Việt Nam. Đồng thời, bài nghiên cứu còn đưa ra chu trình kiểm toán hệ thống quản lý môi trường – loại hình kiểm toán được áp dụng phổ biến nhằm gia tăng hiệu quả bảo vệ môi trường tại doanh nghiệp.

¹ Khoa Kế Toán – Kiểm toán , trường ĐH Kinh Tế - ĐHQGHN

Từ khoá : Kiểm toán môi trường, các vấn đề môi trường, bảo vệ môi trường.

1. Đặt vấn đề

Các công trình nghiên cứu cả trong và ngoài nước mới chỉ khẳng định tầm quan trọng của kiểm toán môi trường, các báo cáo môi trường và sự cần thiết của việc áp dụng kiểm toán môi trường cũng như đưa ra những vấn đề còn vướng mắc trong quá trình áp dụng. Tuy nhiên, tại sao nên áp dụng kiểm toán môi trường và làm thế nào để đo lường các tác động tới môi trường của doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng thông tin môi trường được công bố. Bài nghiên cứu nhấn mạnh vào chất lượng của các báo cáo môi trường và đưa ra chu trình kiểm toán hệ thống quản lý môi trường – giúp doanh nghiệp nâng cao công tác quản lý các vấn đề môi trường, cũng như đảm bảo hệ thống thu thập dữ liệu môi trường một cách hiệu quả từ đó nâng cao chất lượng, tính trung thực khách quan của các báo cáo môi trường.

Kiểm toán môi trường nói chung và kiểm toán hệ thống quản lý môi trường nói riêng là một công cụ quản lý mới được áp dụng ở nước ta trong một vài năm gần đây, nhưng mới chỉ được thực hiện bởi kiểm toán nhà nước về các vấn đề vĩ mô. Mặc dù không mang tính bắt buộc như các quy định luật pháp quốc gia về bảo vệ môi trường nhưng công cụ này với sự hỗ trợ của bộ tiêu chuẩn ISO 14000 đã mang lại lợi ích không nhỏ, giúp các tổ chức kiểm soát lĩnh vực môi trường cũng như những tác động đến môi trường của mình. Trong chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng năm 2020 chỉ rõ: Định hướng đến năm 2020, 80% các cơ sở sản xuất kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc chứng chỉ ISO 14001. Điều này cho thấy việc thiết lập và duy trì hệ thống quản lý môi trường nội bộ phù hợp với tiêu chuẩn ISO 14000 và tuân thủ pháp luật quốc gia là rất cần thiết.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu.

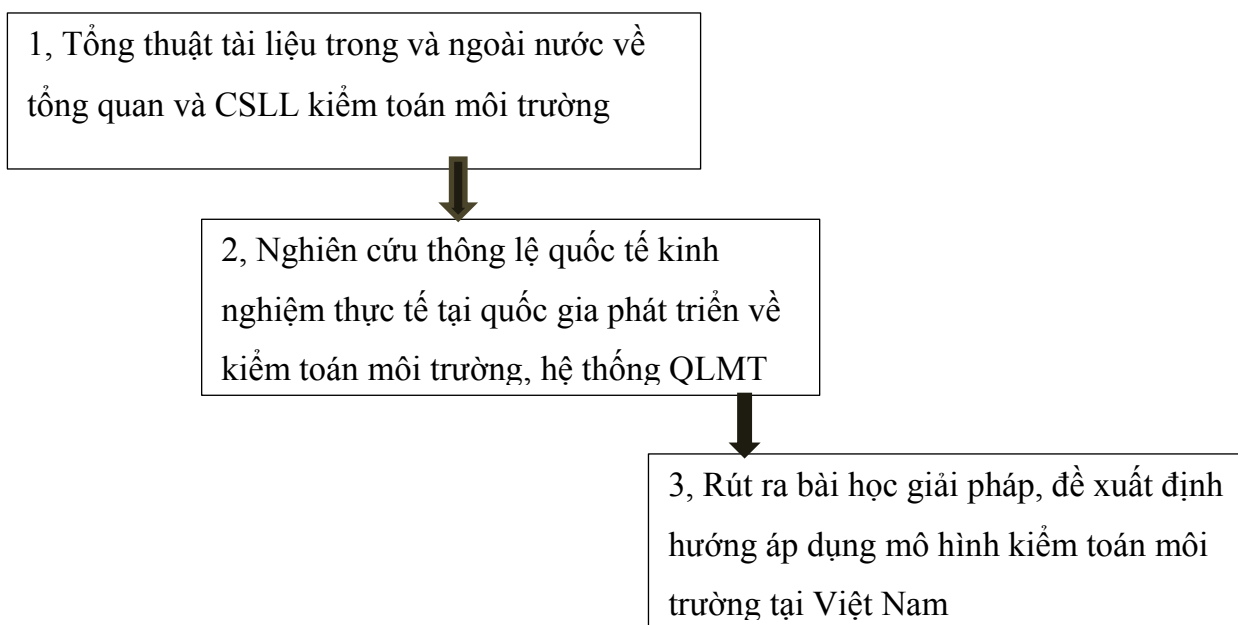
Nhóm nghiên cứu tập trung khám phá thông lệ quốc tế và các bài học kinh nghiệm tại các quốc gia về kiểm toán môi trường , sau đó là nghiên cứu thực trạng quản lý

các vấn đề môi trường tại doanh nghiệp Việt Nam , để đưa ra phương pháp áp dụng phù hợp với thực trạng đó.

Phương pháp nghiên cứu.

Quy trình nghiên cứu

Sơ đồ 1 : Khung nghiên cứu



(Nguồn: Tổng hợp từ tác giả)

Phương pháp tổng hợp, thu thập dữ liệu.

Các thông tin thứ cấp thu thập về các bài nghiên cứu trong và ngoài nước được nhóm nghiên cứu tổng thuật và đưa ra những cơ sở lý luận toàn diện nhằm giúp Việt Nam áp dụng kiểm toán môi trường hiệu quả tại các doanh nghiệp sản xuất, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất nhạy cảm với môi trường.

3. Kết quả và bàn luận.

Kết quả Nghiên cứu

Qua nghiên cứu về thực trạng kiểm toán tại Australia và Malaysia , ta có thể thấy nhân tố thúc đẩy công tác kiểm toán môi trường đó chính là việc Công bố các Báo cáo môi trường tới công chúng và báo cáo này phải được xác nhận tính trung thực hợp lí bởi một bên độc lập hoặc một bộ phận độc lập khách quan bên trong doanh

ngành như kiểm toán nội bộ. Tuy nhiên, ở cả hai nước đó việc công bố báo cáo mang tính tự nguyện và ta đã thấy rõ khoảng cách giữa việc công bố thông tin môi trường ở hai nền kinh tế phát triển và đang phát triển. Nguyên nhân cốt lõi của khoảng cách về chất lượng báo cáo đó chính là nền tảng văn hoá, ý thức tự giác ở hai quốc gia là khác nhau. Cụ thể:

Bảng 1: Bản chất ngành và loại thông tin môi trường được công bố

Ngành	2002				2003			
	Malaysia		Australia		Malaysia		Australia	
	Loại thông tin được công bố							
	Tốt (%)	Xấu (%)	Tốt (%)	Xấu (%)	Tốt (%)	Xấu (%)	Tốt (%)	Xấu (%)
Nhạy cảm với môi trường	13(38.2)	0 (0)	7(14.9)	8 (17)	16 (42.3)	1 (2.7)	8(16)	9 (18)
Không nhạy cảm với môi trường	20(58.8)	1 (2.9)	26 (55.3)	4 (33.3)	20 (54.1)	0 (0)	30 (60)	3 (6)
Tổng số	33	1	33	12	36	1	38	12
Cỡ mẫu NC	34		45		37		50	

Nguồn: HaslindaYusoff, GlenLehman

Thực trạng tại các quốc gia phát triển:

- Góc rễ chính là ở **người dân**: ở đó, họ đặt chất lượng cuộc sống lên hàng đầu, và họ sẽ sẵn sàng đấu tranh tố cáo kiện tụng, biểu tình, từ chối những công ty có tác động xấu tới môi trường sống của người dân. Cho dù tác động đó ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp tới lợi ích của người dân. Đây chính là áp lực lớn nhất buộc các doanh nghiệp thực hiện kiểm toán nhằm nâng cao hoạt động môi trường, cũng như chất lượng báo cáo theo đúng nghĩa đen, vì những hành vi gian lận nếu phát hiện sẽ còn tác động xấu hơn tới danh tiếng công ty.

- Cùng với đó các bên liên quan trực tiếp như **chủ nợ, ngân hàng** cũng quan tâm tới hoạt động quản lí môi trường của doanh nghiệp ra sao, nhằm đảm bảo rằng DN không chịu rủi ro môi trường tiềm tàng trong tương lai. Ví dụ các ngân hàng tại Mỹ khi xem xét hồ sơ vay vốn của doanh nghiệp, họ sẽ các hỏi thêm các vấn đề như: lượng khí thải hiệu ứng nhà kính là bao nhiêu, việc sử dụng năng lượng trong công ty như thế nào, mục tiêu về hoạt động môi trường ra sao.
 - Áp lực từ phía **nhà đầu tư**: Các báo cáo môi trường càng chất lượng về nội dung và tính chính xác càng chiếm lòng tin của nhà đầu tư, và dẫn tới ảnh hưởng tới quan điểm đầu tư của họ.
- ⇒ Tất cả các nhân tố đó vô hình chung tạo ra một cơ chế phối hợp giữa các bên liên quan từ người dân, chủ nợ, nhà đầu tư, tạo ra áp lực buộc doanh nghiệp phải công bố thông tin và cải thiện hoạt động môi trường, mặc dù các quy định pháp luật không hề bắt buộc.

Thực trạng ở Việt Nam và các nước đang phát triển:

Áp lực ảnh hưởng tới sự tự nguyện thực hiện KTMT và công bố thông tin tới doanh nghiệp Việt Nam còn rất yếu: yếu tố thúc đẩy lớn nhất tới hoạt động KTMT là sự quan tâm của người dân, thì đây cũng chính là điểm yếu tại Việt Nam cụ thể như sau:

- Người Việt Nam chỉ quan tâm đến những vấn đề mà có ảnh hưởng trực tiếp tới lợi ích của mình, còn những vấn đề có tác động gián tiếp và tác động chung mang tính vĩ mô thì rất ít người quan tâm.
- Người Việt rất ngại kiện tụng, tố cáo hay biểu tình khi quyền lợi của bản thân bị xâm hại.

Giải pháp:

Về ngắn hạn: Chính phủ nên ban hành quy định yêu cầu doanh nghiệp **bắt buộc** phải công bố các báo cáo môi trường toàn diện và đáng tin cậy, vì nếu để tự nguyện sẽ không thúc đẩy được công tác bảo vệ môi trường, giống như trường hợp của Malaysia.

Về mặt dài hạn: Nâng cao sự nhận thức của người dân, tăng cường sự quan tâm của người dân tới các vấn đề mang tính vĩ mô như yếu tố ảnh hưởng tới môi trường sống chung. Ngoài việc, người dân cần quan tâm tới chất lượng sản phẩm, thì điều quan trọng nữa là quá trình làm ra sản phẩm đó ra sao.

Định hướng áp dụng chu trình kiểm toán hệ thống quản lí môi trường

- Hệ thống quản lí môi trường tại các doanh nghiệp VN chưa toàn diện và chưa hiệu quả thì định hướng nhiệm vụ của kiểm toán trong những năm đầu áp dụng sẽ là **tu vấn từng bước hoàn thiện hệ thống quản lí môi trường và tập trung thực hiện kiểm toán các vấn đề cốt lõi trước.**
- Phương pháp kiểm toán là kiểm toán hệ thống do tính bao quát của loại hình kiểm toán HTQLMT và tập trung nhiều hơn vào khu vực tác động nghiêm trọng tới môi trường trên cơ sở xác định mức độ tuân thủ, tính hiệu quả, hữu hiệu.

Đánh giá kết quả nghiên cứu.

Kết quả nghiên cứu đã đưa ra cơ sở lý luận về kiểm toán môi trường một cách toàn diện và phản ánh được thực tế kiểm toán môi trường tại Australia và Malaysia.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu mới chỉ là định tính thực trạng công bố thông tin môi trường tại các doanh nghiệp Việt Nam , chưa định lượng các thông tin đó. Vì vậy trong thời gian tới, nhóm nghiên cứu sẽ hoàn thiện bài nghiên cứu thông qua khảo sát báo cáo tài chính, báo cáo thường niên của doanh nghiệp nhằm tìm ra những con số cụ thể về thông tin môi trường của các doanh nghiệp.

4.Kết luận

Hệ thống quản lí môi trường trong các doanh nghiệp Việt Nam nói riêng chưa được quan tâm đúng mức nên công tác kiểm toán chưa thể chỉ đánh giá tìm ra khe hở mà còn cần phải bồi đắp hoàn thiện hệ thống bảo vệ môi trường, giúp công tác bảo vệ môi trường trở thành một trong những mối quan tâm chính của doanh nghiệp và công tác quản lí hệ thống đó thực sự phát huy được hiệu quả.

Tài liệu tham khảo.

1. ACCA, a member of the Paper P1 examining team, 17 Aug 2015: Risk and Environmental auditing.

<http://www.accaglobal.com/ng/en/student/exam-support-resources/professional-exams-study-resources/p1/technical-articles/risk-and-environmental-auditing.html>.

2. ACCA, 2017: P7 Chapter 16 Social and Environment Audit,

<http://opentuition.com/acca/p7/chapter-16-social-and-environmental-audits/>

3. Anies S. Basalamah và Johnny Jermias (1/ 2005)

Social and Environmental reporting and auditing in Indonesia Maintaining Organizational Legitimacy

4. Chamber of Commerce- Public Benefit Organization : Global Reporting Initiative - GRI 300 environmental standards reports.

<https://www.globalreporting.org/standards/gri-standards-download-center/>

5. INTOSAI Working group environmental Auditing , November 2007: Evolution and trends in Environmental auditing.

<http://www.environmental auditing.org/LinkClick.aspx?fileticket=91RsG1vxtGs%3D&tabid=73&mid=602>

6. INTOSAI International Journal of Government Auditing – July 2012,

Environmental Auditing: Current and future Challenges.

<http://www.intosaijournal.org/technicalarticles/technicaljul2012f.html>

7. ISO 14001 4.5.4 : EMS manual Internal EMS Auditing Guidelines.

8. Haslinda Yusoff - University Teknologi MARA, and Glen Lehman - University of South Australia 2/2014: International differences on corporate environmental disclosure practice : A comparison between Malaysia and Australia .

Environmental Audit – A Proactive Tool For Pollution And Accident Prevention

[http://www.bem.org.my/publication/septnov04/CF\(Audit\)\(8-12\).pdf](http://www.bem.org.my/publication/septnov04/CF(Audit)(8-12).pdf)

9. Nguyễn Anh Phương- Văn phòng KTNN : Thực trạng kiểm toán môi trường ở VN

<http://www.khoahockiemtoan.vn/240-1-ndt/kiem-toan-moi-truong-tai-viet-nam.sav>.

10. Richard Welford ,1996: Corporate Environmental Management 1: Systems and Strategies.